TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/DS-ST
Ngày 28-4-2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Phi H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diên theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Đinh Ngọc C; địa chỉ: ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị X; địa chỉ: ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 15/01/2023 âm lịch, anh H có tham gia 02 chưng hụi trong dây hụi 1.000.000đ do bà X, ông C làm chủ, dây hụi gồm 25 chưng, tháng khui một lần. Sau khi tham gia, anh H đóng được 20 kỳ thì bị đơn tuyên bố bể hụi.

Tại đơn khởi kiện anh H yêu cầu ông C, bà X trả cho số tiền nợ hụi 40.000.000đ. Tại phiên tòa, bà D yêu cầu ông C, bà X trả cho anh H số tiền nợ hụi 39.500.000đ.

Đối với ông Đinh Ngọc C, bà Đặng Thị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Ngọc C, bà Đặng Thị X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo giấy hợp đồng vô hụi ngày 15/01/2023 và lời trình bày của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/01/2023 âm lịch, anh H có tham gia 02 chưng hụi trong dây hụi 1.000.000đ do bà X, ông C làm chủ, dây hụi gồm 25 chưng, tháng khui một lần. Theo phía nguyên đơn xác định anh H đã đóng được 20 kỳ thì bị đơn tuyên bố bể hụi. Đối với ông C, bà X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn khởi kiện anh H yêu cầu ông C, bà X trả cho số tiền nợ hụi 40.000.000đ. Tại phiên tòa, bà D yêu cầu ông C, bà X trả cho anh H số tiền nợ hụi 39.500.000đ. Xét thấy phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc ông C, bà X trả cho anh H số tiền 39.500.000đ.

[6] Về án phí dân sự: Anh H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.000.000đ được nhận lại. Ông C, bà X không phải chịu do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 271 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Phi H.

Buộc ông Đinh Ngọc C, bà Đặng Thị X trả cho anh Phan Phi H số tiền 39.500.000đ (ba mươi chín triệu năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Phi H, ông Đinh Ngọc C và bà Đặng Thị X không phải chịu. Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0002747 ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng